

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày: 27-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lý.

Bà Quách Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số X Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Bạch L – Cán bộ xử lý nợ (có mặt).

Địa chỉ: Số A, Hùng V, Phường Y, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Cao Minh L, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Nàng R, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tô Q, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Chợ M, thị trấn Hưng L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2021 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (gọi tắt ngân hàng) và lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Bạch L trình bày:

Ông Cao Minh L đã ký với ngân hàng chi nhánh Tiền Giang các Hợp đồng tín dụng để vay tiền, cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN1710300296347/TGG/HĐTD ngày 07/11/2017, vay 647.000.000 đồng, thời hạn vay 83 tháng, lãi suất thả nổi, ngày giải ngân 07/11/2017 ngày đến hạn 07/10/2024, mục đích vay để mua xe ô tô hiệu Chevrolet mới 100%.

- Hợp đồng tín dụng số LD1826401102 (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010353/201711/140) ngày 13/09/2018, vay 38.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thả nổi, ngày giải ngân 21/9/2018 ngày đến hạn 15/9/2021, mục đích vay để tiêu dùng.

- Hợp đồng tín dụng số LD1931201534 (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CFT/VN0010325/201911/0801) ngày 07/11/2019, vay 135.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thả nổi, ngày giải ngân 08/11/2019 ngày đến hạn 08/11/2022, mục đích vay để tiêu dùng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại COLORADO số khung MMM148MK0HH637677, số máy FX3G170301009, mang biển số 83C-059.08 thuộc quyền sở hữu của ông Cao Minh L.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/6/2022, ông Cao Minh L còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 524.718.999 đồng, nợ lãi 233.184.127 đồng. Tổng cộng: 757.903.126 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông Cao Minh L phải thanh toán số tiền còn nợ nêu trên, ngoài ra ông L phải chịu lãi theo hợp đồng kể từ ngày 28/6/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ. Trường hợp ông Cao Minh L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp, nếu giá trị tài sản thế chấp không đủ để thanh toán thì ông L tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 14/4/2022 và ngày 11/5/2022 của Tòa án, bị đơn ông Cao Minh L có lời trình bày:

Ông có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh Tiền Giang, vay 03 lần với số tiền vốn là 647.000.000 đồng, 38.000.000 đồng và 135.000.000 đồng, mục đích mua xe ô tô và tiêu dùng. Ông có thể chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại COLORADO số khung MMM148MK0HH637677, số máy FX3G170301009, mang biển số 83C-059.08 thuộc quyền sở hữu của ông Cao Minh L cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô theo nội dung khởi kiện của ngân hàng là đúng. Vào ngày 13/01/2020 ông

có vay tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng của ông Tô Q (Tiệm vàng Đức L 2), địa chỉ số M, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh T. Việc vay có cầm chiếc xe ô tô Chevrolet, biển số 83C-059.08 cho ông Tô Q, hiện chiếc xe ông Q đang quản lý.

Nay Ngân hàng yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ trường hợp không thanh toán được thì phát mãi tài sản là chiếc xe thì ông đồng ý thanh toán cho ngân hàng như ngân hàng yêu cầu, nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn, yêu cầu ngân hàng cho trả dần mỗi tháng 7.000.000 đồng. Việc ngân hàng yêu cầu phát mãi chiếc xe ông cũng đồng ý, tuy nhiên hiện nay ông đã cầm cho ông Tô Q, khi chuộc lại xe ông sẽ giao cho ngân hàng phát mãi.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/6/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Q có lời trình bày:

Trước đây vào ngày 13/01/2020 ông Cao Minh L có vay của ông số tiền 150.000.000 đồng, ông L có thể chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet biển số 83C-059.08, thời điểm này ông L có nói chiếc xe trên đã thế chấp cho ngân hàng nên không có giấy tờ. Vài tháng sau thì ông L đã thanh toán số nợ trên và ông đã hoàn trả lại chiếc xe cho ông L. Hiện nay ông L cũng không còn nợ nần gì ông và ông cũng không giữ tài sản gì của ông L. Giữa ông và ông L không có tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân. Bị đơn ông L có nơi cư trú tại ấp Nàng R, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Tại phiên tòa vắng mặt ông L và ông Q nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng, giữa Ngân hàng TMCP V và ông Cao Minh L có ký kết với nhau các hợp đồng tín dụng cụ thể:

- Hợp đồng cho vay số LN1710300296347/TGG/HĐTD ngày 07/11/2017, vay 647.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe.

- Hợp đồng tín dụng số LD1826401102 (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010353/201711/140) ngày 13/09/2018, vay 38.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng.

- Hợp đồng tín dụng số LD1931201534 (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CFT/VN0010325/201911/0801) ngày 07/11/2019, vay 135.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1710300296347/TGG/HĐTC ngày 07/11/2017, thế chấp tài sản là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại COLORADO, số khung MMM148MK0HH637677, số máy FX3G170301009, mang biển số 83C-059.08 thuộc quyền sở hữu của ông Cao Minh L.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận vi phạm Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Tính đến ngày 27/6/2022, ông Cao Minh L còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 524.718.999 đồng, nợ lãi 233.184.127 đồng. Tổng cộng: 757.903.126 đồng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông L thanh toán nợ gốc, lãi như trên là có căn cứ, phù hợp thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về thời gian trả nợ: Ông L xin trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng 7.000.000 đồng, nhưng đại diện nguyên đơn không đồng ý, các bên không thỏa thuận được thời gian trả nợ. Xét yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giai đoạn thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Đối với việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, mang biển số 83C-059.08 thuộc quyền sở hữu của ông Cao Minh L. Ông L trình bày chiếc xe do ông Tô Q quản lý do ông cầm cố xe cho ông Tô Q để vay tiền. Trong khi ông Q cho rằng ông L đã thanh toán xong nợ và ông Q đã giao trả xe cho ông L. Cả ông Q và ông L đều không có tranh chấp với nhau. Theo Công văn số 180/ĐCSKT ngày 08/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Công văn số 140/PC08 ngày 31/5/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng và Công văn số 029/CC.ĐKST ngày 03/6/2022 của Chi cục Đăng kiểm Sóc Trăng, thể hiện nội dung chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet, mang biển số 83C-059.08 các cơ quan trên không có thu giữ hoặc có thông tin vi phạm hành chính về TTATGT và phương tiện được đăng kiểm gần nhất vào ngày 13/11/2019 tại Chi cục Đăng kiểm Sóc Trăng, sau khi đến hạn đăng kiểm không thấy phương tiện được đăng kiểm nữa. Đại diện Ngân hàng cũng không xác định được hiện tài sản thế chấp nêu trên ai là người đang quản lý, nên Tòa án đã không tiến hành thẩm định được tài sản thế chấp.

Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1710300296347/TGG/HĐTC ngày 07/11/2017 được đôi bên ký kết là tự nguyện, nội dung và hình thức không trái quy định pháp luật và đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế

chấp để thu hồi nợ là phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 299, 317, 318, 319, 320 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Buộc bị đơn ông Cao Minh L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tính đến ngày 27/6/2022, tổng cộng 757.903.126 đồng, trong đó nợ gốc 524.718.999 đồng, nợ lãi 233.184.127 đồng.

Ông Cao Minh L còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/6/2022 theo mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ, bao gồm: Hợp đồng cho vay số LN1710300296347/TGG/HĐTD ngày 07/11/2017; Hợp đồng tín dụng số LD1826401102 (Giấy đăng ký kèm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010353/201711/140) ngày 13/09/2018; Hợp đồng tín dụng số LD1931201534 (Giấy đăng ký kèm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CFT/VN0010325/201911/0801) ngày 07/11/2019.

Trường hợp ông Cao Minh L không thực nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1710300296347/TGG/HĐTC ngày 07/11/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Cao Minh L có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 34.316.125 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.936.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001207 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày

niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp